TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2020
V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà; Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Lĩnh và bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Ông; Nguyễn Bá Anh

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà; Trần Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST- HNGĐ ngày 15/01/2020, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXX-ST, ngày 27/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị; Hoàng Thị N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm Tổng Đội, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa

2. *Bị đơn:* Anh; Ngô Văn Nh, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm Tổng đội, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị N, trình bày như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Hoàng Thị N kết hôn với anh Ngô Văn Nh vào ngày 25/01/2006 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và đi đến kết hôn theo phong tục tập quán,

nhưng không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở quê nội chồng ở xã DY, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An khoảng 02 tháng, sau đó hai vợ chồng về đăng ký nhân khẩu và sinh sống tại xóm Tổng Đội, xã TĐ, huyện Thanh Chương từ đó cho đến nay. Vợ chồng sống tình cảm bình thường, đến cuối năm 2016 thì anh Ngô Văn Nh đi làm ăn lung tung, thỉnh thoảng mới về nhà, nhưng không có trách nhiệm với vợ con, một mình chị nuôi các con, anh Ngô Văn Nh có quan hệ với người khác, nên thiếu trách nhiệm với vợ con. Đến tháng 4/2019 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và 02 người sống ly thân từ đó đến nay. Chị đã làm đơn đề nghị chính quyền hòa giải, cơ sở đã hòa giải nhưng không được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên xin được ly hôn Ngô Văn Nh.

- *Về trách nhiệm nuôi con*: Vợ chồng có 03 con chung tên là Ngô Công T, sinh ngày 28/5/2007; cháu Ngô Thị N, sinh ngày 16/3/2010; cháu Ngô Thị Bảo C, sinh ngày 21/9/2016. Tháng 4/2019 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng thì anh Ngô Văn Nh đã đưa cháu đầu Ngô Công T về quê nội sống và học tập ở xã DY, huyện Diễn Châu, sống cùng bà nội và em chồng là Ngô Thị D, sinh năm 1981, ở xóm 2, xã DY, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Cháu Ngô Công T hiện nay đang học lớp 7D, Trường Trung học cơ sở xã Diễn Hoàng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Ly hôn chị Hoàng Thị N xin được nuôi cháu Ngô Thị N và Ngô Thị Bảo C, còn để cháu Ngô Công T cho anh Ngô Văn Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Ngô Văn Nh cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản chung*: Chị Hoàng Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Ngô Văn Nh đến Tòa án để làm việc công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như việc triệu tập tham gia phiên tòa, song anh Ngô Văn Nh đều nhiều lần vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ngô Văn Nh đều vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay bị đơn lại tiếp tục vắng mặt, cho nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho không công nhận chị Hoàng Thị N và anh Ngô Văn Nh là vợ chồng; về con giao 02 cháu Ngô Thị N và Ngô Thị Bảo C cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Công T cho anh Ngô Văn Nh trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Ngô Văn Nh; về tài sản không xem xét; chị Hoàng Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như việc xét xử, song anh Ngô Văn Nh đều nhiều lần vắng mặt, nên Tòa án không thể công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Văn Nh đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét hợp lệ, song vẫn vắng mặt tại phiên tòa, cho nên Tòa án vẫn xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Ngô Văn Nh, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán ngày 25/01/2006, nhưng không đăng ký kết tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở quê nội chồng khoảng 02 tháng, sau đó là về đăng ký nhân khẩu và sinh sống tại xóm Tổng Đội, xã TĐ, huyện Thanh Chương từ đó cho đến nay. Vợ chồng sống tình cảm bình thường, đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hai người đã sống ly thân từ tháng 04/2019 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, song anh Ngô Văn Nh thì vắng mặt, còn chị Hoàng Thị N thì nhất quyết xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Hoàng Thị N, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, do chị Hoàng Thị N và anh Ngô Văn Nh kết hôn với nhau, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy cần áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận chị Hoàng Thị N và anh Ngô Văn Nh, là vợ chồng.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Hai người có 03 con chung với nhau tên là Ngô Công T, sinh ngày 28/5/2007; cháu Ngô Thị N, sinh ngày 16/3/2010; cháu Ngô Thị Bảo C, sinh ngày 21/9/2016. Hiện nay cháu Ngô Công T đang do anh Ngô Văn Nh trực tiếp nuôi dưỡng; còn 02 cháu Ngô Thị N và Ngô Thị Bảo C đang do chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị Hoàng Thị N có nguyện vọng được nuôi 02 cháu Ngô Thị N và Ngô Thị Bảo C và không yêu cầu anh Ngô Văn Nh cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn chính đáng. Cho nên cần giao 02 cháu Ngô Thị N và Ngô Thị Bảo C cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Công T cho anh Ngô Văn Nh trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với nguyện vọng của các con và hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 14; 15; 16; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận chị Hoàng Thị N và anh Ngô Văn Nh, là vợ chồng.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*:

Giao cháu Ngô Thị N, sinh ngày 16/3/2010 và cháu Ngô Thị Bảo C, sinh ngày 21/9/2016, cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Ngô Công T, sinh ngày 28/5/2007 cho anh Ngô Văn Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Ngô Văn Nh.

Anh Ngô Văn Nh và chị Hoàng Thị N, có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị N, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. ChịHoàng Thị N, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0006707 ngày 15/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

5. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TĐ; UBND xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn